

HƯỚNG DẪN SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC THIẾT KẾ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC DẠNG BÀI “NÓI THEO CHỦ ĐIỂM” TRONG SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG VIỆT 2 (BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG)

Vũ Thị Thu Hiền
Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non
Email: hienvtt@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 04/3/2022

Ngày PB đánh giá: 27/3/2022

Ngày duyệt đăng: 08/4/2022

TÓM TẮT: Bài “Nói theo chủ điểm” trong sách giáo khoa (SGK) Tiếng Việt 2 (Bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*) là một dạng bài mới, đòi hỏi giáo viên (GV) phải có sự linh hoạt, sáng tạo trong tổ chức dạy học. Bài viết đưa ra một số hình thức tổ chức dạy học cho dạng bài này, nhằm giúp cho sinh viên giải quyết khó khăn khi dạy học tiếng Việt ở trường tiểu học, đạt được mục tiêu của bài học.

Từ khóa: dạy học Tiếng Việt, nói theo chủ điểm, kết nối tri thức với cuộc sống

INSTRUCTIONS FOR PRIMARY EDUCATION STUDENTS ON DESIGNING TEACHING ACTIVITIES FOR “TOPIC BASED SPEAKING LESSONS” IN VIETNAMESE SCHOOLBOOK 2 (IN CONNECTING KNOWLEDGE TO LIFE BOOKS)

ABSTRACT: “Topic based speaking lessons” in Vietnamese schoolbook 2 (in Connecting knowledge to life books) are a new lesson form in which teachers must be flexible, creative in teaching-learning operations. My article provides some teaching-learning operations for the lesson forms in order to help students deal with their difficulties in practicing teaching Vietnamese at primary schools and achieve the lesson objectives.

Keyword: based speaking lessons, topic based speaking lessons, connecting knowledge to life

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bộ SGK Tiếng Việt 2 *Kết nối tri thức với cuộc sống* được biên soạn dựa trên quan điểm dạy học ngôn ngữ thông qua các hoạt động đọc, viết, nói và nghe trong ngữ cảnh tự nhiên và gắn gũi với đời sống. Trong bộ sách này không còn xuất hiện các “phân môn”: Tập đọc, Luyện từ và câu, Tập làm văn, Chính tả, Kể chuyện... như trong bộ SGK Tiếng Việt trước, thay vào đó là các phần Đọc, Viết, Nói và nghe, Luyện tập. Trong quá trình dạy *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học* và tiếp

cận bộ SGK Tiếng Việt 2 *Kết nối tri thức với cuộc sống*, chúng tôi nhận thấy dạng bài “Nói theo chủ điểm” trong phần “Nghe và nói” là một nội dung mới mà các tác giả đã thiết kế và đưa vào SGK, đòi hỏi khả năng tổ chức dạy học linh hoạt và sáng tạo của GV. Đây là khó khăn mà sinh viên ngành Sư phạm Tiểu học sẽ gặp phải khi thực hiện các hoạt động dạy học trên lớp cho một kiểu bài mới lạ. Trong bài báo này, chúng tôi đề xuất một số cách tổ chức dạy học “Nói theo chủ điểm” để giúp sinh viên khắc phục được những khó khăn khi dạy kiểu bài này.

2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU, CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1 Tổng quan nghiên cứu

Phan Phương Dung và Đặng Kim Nga [3] đã nghiên cứu về tổ chức tiếp nhận lời nói với các bước luyện nghe trong hội thoại và luyện nghe trong đơn thoại. Bên cạnh đó, tổ chức luyện nói cũng được tổ chức ở luyện nói độc thoại và nói trong hội thoại. Các bước tổ chức được các tác giả trình bày cụ thể, với những kiểu dạng bài nói và nghe trong SGK Tiếng Việt năm 2000.

Đỗ Ngọc Thống và các tác giả (9) đưa ra kết quả nghiên cứu của mình về phương pháp dạy nói và nghe. Các phương pháp này đi theo từng bước từ đơn giản đến phức tạp: tập kể một số chi tiết, từng đoạn của câu chuyện, kể toàn bộ câu chuyện. Các tác giả nhấn mạnh dạy nói và nghe theo định hướng phát triển năng lực của học sinh (HS), với những ví dụ trong bài Tiếng Việt cụ thể trong SGK Tiếng Việt hiện hành (bộ SGK 2000).

Về vấn đề dạy nói và nghe cho HS lớp 2, Nguyễn Thanh Bình [9] đã nêu ra một số đánh giá, nhận xét về thực trạng và đưa ra một số giải pháp như sử dụng biện pháp đàm thoại theo tranh ảnh, biện pháp rèn kĩ năng nghe – nói theo mẫu, biện pháp tổ chức hoạt động nhóm.

Một số sáng kiến kinh nghiệm của giáo viên tiểu học như Nguyễn Thị Tuyết, Nguyễn Thị Thu Ba cũng đã đưa ra một số biện pháp để luyện nói cho HS qua phân môn Kể chuyện lớp 2 như luyện kể từng phần của câu chuyện, kể toàn bộ câu chuyện, đóng vai kể chuyện...

Các nghiên cứu của các nhà khoa học và của các giáo viên đang trực tiếp giảng

dạy ở tiểu học đã chỉ ra tầm quan trọng của việc dạy nghe – nói và phát triển năng lực giao tiếp của HS thông qua môn Tiếng Việt. Các nghiên cứu này dựa trên cơ sở SGK Tiếng Việt năm 2000, nên có những điểm chưa phù hợp với tình hình thực tại, với những yêu cầu của chương trình Tiếng Việt mới. Bài báo của chúng tôi chú trọng đến việc hướng dẫn SV quen với dạng bài mới trong SGK, thiết kế tổ chức dạy học để theo kịp với sự thay đổi của thực tiễn dạy học ở tiểu học.

2.2 Cơ sở lý thuyết

2.2.1 Khái niệm hoạt động dạy học

Khái niệm hoạt động dạy học, theo Lê Phương Nga [7], bao gồm hai hoạt động: hoạt động dạy của GV và hoạt động học của HS. Hai hoạt động này có sự tương tác chặt chẽ, gắn bó, trong đó hoạt động dạy là một quá trình tổ chức, điều khiển của GV và hoạt động học của HS là một quá trình tích cực, tự giác chiếm lĩnh kiến thức, phát triển về nhận thức và tư duy.

Theo Nguyễn Thị Thu Hiền [4], trong hoạt động dạy học, chủ thể là người dạy (giáo viên) và người học (học sinh). Người học là chủ thể của hoạt động học, người dạy là chủ thể của hoạt động dạy. Thầy và trò những chủ thể cùng nhau hoạt động, duy trì, tiếp nối hoạt động. Đối tượng của hoạt động học tập là lĩnh hội tri thức, kĩ năng, kĩ xảo. Mục tiêu của hoạt động dạy học là hình thành và phát triển nhân cách, năng lực của người học. Chính vì hoạt động dạy và học có chung mục tiêu cho nên hoạt động dạy và học luôn tương tác trong mối quan hệ “cung - cầu”, “nhân - quả”.

Các ý kiến trên đều có quan điểm thống nhất: hoạt động dạy học là một hoạt động có tính tương tác 2 chiều: dạy và học. Chúng có ảnh hưởng, tác động đến nhau

trong một quá trình diễn biến được điều khiển bởi các chủ thể của mình. Chủ thể GV điều khiển hoạt động dạy theo định hướng được xác định từ trước, còn chủ thể HS điều khiển hoạt động học với mong muốn đạt những đích cá nhân đề ra. Hoạt động dạy tác động đến hoạt động học, điều khiển nó theo quỹ đạo của mình, nhưng chính hoạt động học cũng có tác động ngược trở lại, buộc hoạt động dạy phải có sự điều chỉnh, thay đổi.

2.2.2 Hoạt động dạy học tiếng Việt

Tác giả Hoàng Hòa Bình và Nguyễn Minh Thuyết trong *Phương pháp dạy học tiếng Việt nhìn từ tiểu học* [2], đã xác định hoạt động dạy học tiếng Việt là một “hệ thống các hành động” của GV nhằm tổ chức hoạt động học tập tiếng Việt cho HS.

Từ đó, có thể hiểu cụ thể hơn, dạy học tiếng Việt là hoạt động dạy học với nội dung là các kiến thức, kỹ năng tiếng Việt. Thông qua hoạt động này, HS sẽ đạt được những yêu cầu đã được *Chương trình giáo dục phổ thông (ban hành kèm thông tư 32)* [1] đưa ra đối với lớp 2 về các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe.

2.2.3 Quan điểm của các tác giả SGK Tiếng Việt 2 “Kết nối tri thức với cuộc sống”

Bộ SGK Tiếng Việt 2 được biên soạn dựa trên quan điểm:

- Dạy học ngôn ngữ thông qua các hoạt động đọc, viết, nói và nghe trong ngữ cảnh tự nhiên và gắn gũi với đời sống. Sách Tiếng Việt 2 chú trọng định hướng thực hành, phát triển năng lực ngôn ngữ cho HS thông qua thực hành, chú trọng vào nghĩa, chức năng, cách dùng của các đơn vị ngôn ngữ.

- Khơi gợi hứng thú của HS qua ngữ liệu và cách khai thác ngữ liệu phù hợp.

Ngữ liệu của sách Tiếng Việt 2 phù hợp với hiểu biết và trải nghiệm của HS, giúp HS có cơ hội kết nối với trải nghiệm cá nhân.

- Khai thác vốn tiếng Việt mà HS sử dụng hàng ngày để phát huy hiệu quả dạy học ngôn ngữ trong nhà trường.

2.3. Phương pháp nghiên cứu:

Trong bài báo này, chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: phương pháp nghiên cứu lí thuyết, phương pháp phân tích, tổng hợp và phương pháp thực hành.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Các dạng bài “Nghe và nói” trong SGK Tiếng Việt 2 (bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*)

Các dạng bài “Nghe và nói” được chia làm 2 dạng: Kể chuyện và Nói theo chủ đề.

Kể chuyện	Nói theo chủ đề
HKI: Kể một phần của câu chuyện.	Tuần 1: Những ngày hè của em. Tuần 6: Ngôi trường của em.
HKII: Kể một phần và toàn bộ câu chuyện.	Tuần 26: Bảo vệ môi trường. Tuần 34: Quê hương, đất nước em.

Trong số 2 dạng bài “Nghe và nói”, dạng bài Kể chuyện là dạng bài quen thuộc trong SGK Tiếng Việt được đưa vào sử dụng trong nhà trường phổ thông năm 2002. Trong bộ SGK *Kết nối tri thức với cuộc sống*, Kể chuyện là dạng bài chiếm vị trí chủ đạo trong phần “Nghe và nói”. Nội dung của các bài kể chuyện có kế thừa của SGK Tiếng Việt 2002, kết hợp với một số bài kể chuyện mới. Tuy nhiên, dạng

bài “Nói theo chủ đề” là một dạng bài mới mẻ, không đòi hỏi HS nói theo một cốt truyện có sẵn, mà chỉ đưa ra một chủ đề định hướng. Nội dung nói như thế nào hoàn toàn do HS quyết định, miễn là theo đúng chủ đề. Như vậy, cách tổ chức dạy học dạng bài này sẽ khác biệt với dạng bài Kể chuyện. Nhiệm vụ đặt ra đối với GV là vừa phải định hướng HS nói đúng chủ đề, đồng thời phát huy được sự sáng tạo, cá tính của từng cá nhân khi nói.

3.2 Tổ chức dạy học bài “Nói theo chủ đề”

Trên cơ sở lí thuyết đã nêu ở trên, chúng tôi xác định việc tổ chức dạy học bài “Nói theo chủ đề” bao gồm việc tổ chức các hoạt động học tập tiếp nối với nhau, diễn ra liên tục trong suốt giờ học. Các hoạt động này bao gồm hoạt động của GV với vai trò tổ chức, điều khiển, đánh giá và HS với vai trò chủ thể thực hiện các hoạt động học tập. Các hoạt động của GV và HS phải có sự phối hợp chặt chẽ trên cơ sở chú trọng vốn sống, vốn tiếng Việt của HS, làm nền tảng cho việc thực hiện các nhiệm vụ của bài học.

Các hoạt động trong giờ học bao gồm:

Hoạt động 1. Khởi động

Hoạt động khởi động là một hoạt động giúp học sinh có được một trạng thái tâm lí hào hứng, sẵn sàng bước vào bài học. Tổ chức hoạt động khởi động như thế nào hoàn toàn phụ thuộc vào khả năng sáng tạo

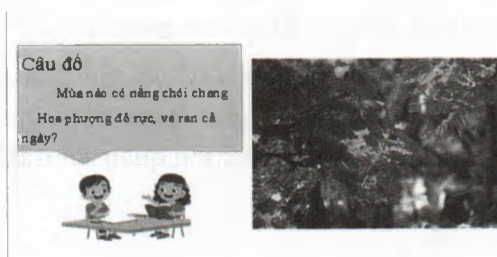
của giáo viên, nhưng hoạt động này phải đạt được 2 mục tiêu: tạo cho học sinh một tâm trạng hào hứng, phấn khởi để bước vào bài học; định hướng học sinh vào chủ đề nói và nghe.

Một số hoạt động khởi động cụ thể trong một số bài Nói và nghe.

Ở bài Nói và nghe *Những ngày hè của em* (tuần 1), giáo viên đưa ra một câu đố kèm hình ảnh:

Mùa nào có nắng chói chang

Hoa phượng đỏ rực, ve ran cả ngày?



Tiếp theo, GV sẽ đưa ra câu hỏi: Em hãy kể tên một số việc em đã làm vào mùa hè vừa qua?

Sau đó, GV sẽ dẫn dắt học sinh vào bài học: “Các em đã có rất nhiều việc thú vị và bổ ích đã làm trong mùa hè vừa qua. Bây giờ chúng ta sẽ kể cụ thể về những việc đó cho cô và các bạn cùng nghe nhé.”

Bài Nói và nghe *Ngôi trường của em* (tuần 6), giáo viên tải nhạc bài hát *Em yêu trường em* để học sinh hát tập thể.

Giáo viên chiếu lên màn hình một số hình ảnh các trường tiểu học (trong đó có trường của học sinh trong lớp) và hỏi:



Trong số các hình ảnh cô chiếu trên màn hình, hình ảnh nào là hình ảnh trường của chúng mình? Tại sao em lại nhận ra đó là trường mình?

Sau đó, GV dẫn dắt vào bài học: “Hàng ngày các em đều đến trường để học tập và vui chơi, đến nay đã là 2 năm rồi. Bây giờ trường học đã trở nên thân quen với mỗi chúng mình. Nếu có ai đó hỏi các em là trường của chúng mình như thế nào thì các em sẽ nói gì với họ? Bây giờ chúng ta sẽ nói cho họ biết nhé.”

Hoạt động 2: Quan sát tranh và nói

Ở hoạt động này, GV có thể đưa ra những câu hỏi giống như trong sách giáo viên để giúp HS định hướng quan sát tranh vẽ trong SGK và nói.

Ví dụ bài Nói và nghe tuần 1 Những ngày hè của em (Tranh vẽ cảnh ở đâu? Trong tranh có những ai? Mọi người đang làm gì?). Một số HS trả lời câu hỏi quan sát tranh.

Cách thứ 2, GV có thể cho HS làm việc nhóm 2 (hoặc nhóm 3,4) để trao đổi về những gì quan sát được trong các bức tranh, sau đó một số nhóm trình bày trước lớp, các nhóm khác sẽ bổ sung.

Cách thứ 3, GV đưa ra các câu văn miêu tả và yêu cầu HS ghép các câu này dưới các bức tranh trong SGK cho đúng. Ví dụ bài Nói và nghe tuần 26 Bảo vệ môi trường, GV đưa ra các câu sau để HS ghép vào các tranh trong SGK:



- Hai bạn nhỏ chèo phá tổ chim trên cành cây cao.



- Một chiếc xe tải chở rác thải đổ xuống sông.



- Các bạn nhỏ đang thu dọn rác thải trên bãi biển.



- Người đàn ông vớt rác trên hồ.

Hoạt động 3: Nói chia sẻ

Ở hoạt động này, HS sẽ làm việc theo cặp/ nhóm, nói theo các gợi ý trong SGK. GV có thể thêm các câu hỏi gợi ý hay có thể thay đổi gợi ý cho phù hợp với HS của lớp mình. Ví dụ bài Nói và nghe tuần 1 Những ngày hè của em, GV có thể thay gợi ý “Nghỉ hè, em được đi những đâu?” bằng một gợi ý khác “Kì nghỉ hè, em ở nhà hay được đi du lịch?” Như vậy dù đi du lịch hay ở tại nhà, HS cũng có thể nói được về những hoạt động của mình trong mùa hè.

Trong hoạt động này, GV cần khéo léo động viên để HS có sự hào hứng để nói, thể hiện một cách tự tin trước đám đông. GV nên bày tỏ thái độ quan tâm lắng nghe HS, có thể đưa ra một số câu hỏi, câu cảm thán để khơi gợi hào hứng của HS (VD: “Cô không biết trò chơi đó như thế nào, em có thể miêu tả chi tiết cho cô nghe không?”, “Em có bức ảnh nào chụp cảnh đẹp ở nơi đó không?”, “Thật thú vị!”, “Cô cũng mong được đến đó.”...), tránh cắt ngang hay chê bai HS. Ở phần nói chia sẻ, tất cả HS đã được rèn luyện kĩ năng nói trong nhóm của mình. Tuy nhiên, khi nói trước lớp thì GV nên có lộ trình đối với những HS rụt rè, hay mất bình tĩnh, kĩ năng nói chưa tốt.

Hoạt động 4: Vận dụng

HS có thể thực hiện hoạt động này theo yêu cầu của SGK, hoặc GV có thể đưa ra những yêu cầu khác phù hợp với đối tượng HS lớp mình. Ví dụ bài Nói và nghe tuần 6 Ngôi trường của em, đưa ra yêu cầu trong phần vận dụng “Nói với người thân những điều em muốn trường mình thay đổi.”. GV có thể đưa thêm một yêu cầu khác để HS lựa chọn: “Em hãy tưởng tượng và vẽ một ngôi trường mà em thích, có thể kèm theo một vài câu giải thích về ngôi trường đó và

tặng cho một người mà em yêu quý.”. Bài Nói và nghe tuần 34 Quê hương, đất nước em, SGK yêu cầu “Kể cho người thân những điều em thấy thú vị về quê hương, đất nước” GV có thể đưa thêm 1 yêu cầu để HS lựa chọn: “Em hãy sưu tầm những tranh ảnh về cảnh đẹp quê hương đất nước và giới thiệu cảnh đẹp đó cho mọi người bằng một video clip ngắn.”

Hoạt động vận dụng là hoạt động HS có thể thực hiện ngoài giờ học hoặc ở nhà.

Hoạt động 5: Cùng cố

Hoạt động cùng cố không phải chỉ riêng cho tiết 4 *Nghe và nói*, mà cho cả bài Tiếng Việt 4 tiết. Phần này nhắc lại các nội dung đã học của 4 tiết, những ý kiến phản hồi của HS về bài học và nhận xét của GV về quá trình học tập của lớp.

3. KẾT LUẬN

SGK Tiếng Việt 2 bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống* đang được đưa vào giảng dạy trong năm học 2021-2022, do đó việc đưa ra hình thức tổ chức dạy học cho những dạng bài Tiếng Việt là cần thiết. Dù mỗi GV có thể có những cách tổ chức dạy học linh hoạt, sáng tạo khác nhau cho cùng một bài học, nhưng cần nắm vững nguyên tắc phát huy vốn sống, vốn tiếng Việt của HS và giúp cho các em sử dụng được tiếng Việt như một công cụ để học tập và giao tiếp trong cuộc sống. Dạng bài “Nói theo chủ đề” không nên gò theo một khuôn mẫu cứng nhắc, biến hoạt động nói của HS trở thành đọc thuộc lòng máy móc và không cảm xúc. Dạng bài này cần động viên để HS nói một cách tự nhiên, bộc lộ những suy nghĩ, cảm xúc hồn nhiên đúng lứa tuổi, thể hiện những trải nghiệm riêng của từng cá nhân, từ đó đạt được những yêu cầu mà *Chương trình giáo dục phổ thông Ngữ văn* đã đặt ra cho môn Tiếng Việt 2.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ Văn* (Ban hành kèm theo thông tư số 32/2018/- BGDĐT).

2. Hoàng Hòa Bình – Nguyễn Minh Thuyết (2012), *Phương pháp dạy học tiếng Việt – nhìn từ tiểu học*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

3. Nguyễn Thanh Bình *Một số biện pháp rèn kỹ năng nghe nói cho học sinh lớp 2 qua môn Tiếng Việt* (Truy cập ngày 28/2/2022) <https://text.123docz.net/document/4467645-mot-so-bien-phap-ren-ky-nang-nghe-noi-cho-hoc-sinh-lop-2-qua-mon-tieng-viet.htm>.

4. Phan Phương Dung, Đặng Kim Nga (2011) *Hoạt động giao tiếp với dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học* – NXB ĐHSP.

5. Nguyễn Thị Thu Hiền (2017) “Khái

niệm hoạt động dạy học trong đổi mới giáo dục hiện nay”. *Tạp chí Khoa học Đại học Sài Gòn*, (số 56), tr24-25

6. Bùi Mạnh Hùng (chủ biên) (2021) *Tiếng Việt 2* (tập 1,2), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

7. Bùi Mạnh Hùng (chủ biên) (2021) *Tiếng Việt 2* (tập 1,2), SGV, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

8. Lê Phương Nga (chủ biên) (2015) *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1* – NXB Đại học Sư phạm.

9. Lê Phương Nga (2015) *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2* – NXB Đại học Sư phạm.

10. Đỗ Ngọc Thống (2018) *Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học* - NXB Đại học Sư phạm.